



Thông báo Danh mục Chứng khoán giao dịch ký quỹ

Ngày hiệu lực: **20/03/2018**

Công ty Cổ phần Chứng khoán Yuanta Việt Nam (YSVN) trân trọng thông báo:

PHẦN I/ THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ

Lãi suất cho vay trong hạn: 12%/năm, được thay đổi theo từng thời điểm.

Lãi suất quá hạn: 150% x lãi suất trong hạn.

Thời hạn vay: 90 ngày, được xét gia hạn thêm 90 ngày.

Phương thức cho vay, nhận nợ vay và hoàn trả nợ: được quy định tại Hợp đồng, các phụ lục hợp đồng mở tài khoản giao dịch ký quỹ ký kết giữa các bên liên quan.

PHẦN II/ THAY ĐỔI DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ

STT	Mã CK	Sàn	Tên Công ty	TLKQ cũ	TLCV cũ	TLKQ mới	TLCV mới
1	BCE	HOSE	CTCP XD & Giao Thông Bình Dương	90%	10%	100%	0%
2	EBS	HNX	CTCP Sách Giáo Dục Tại Tp.Hà Nội	70%	30%	100%	0%
3	HAP	HOSE	CTCP Tập Đoàn Hapaco	60%	40%	80%	20%
4	HHS	HOSE	CTCP Đầu Tư Dịch Vụ Hoàng Huy	50%	50%	70%	30%
5	HID	HOSE	CTCP Halcom Việt Nam	90%	10%	100%	0%
6	IDV	HNX	CTCP Phát Triển Hạ Tầng Vĩnh Phúc	80%	20%	100%	0%
7	ITA	HOSE	CTCP Đầu Tư và Công Nghiệp Tân Tạo	50%	50%	70%	30%
8	KHA	HOSE	CTCP Đầu Tư và Dịch Vụ Khánh Hội	70%	30%	100%	0%
9	LIX	HOSE	CTCP Bột Giặt Lix	70%	30%	80%	20%
10	NTP	HNX	CTCP Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong	60%	40%	70%	30%
11	PDB	HNX	CTCP Pacific Dinco	70%	30%	100%	0%
12	PET	HOSE	TCT Cổ Phần DV Tổng Hợp Dầu Khí	50%	50%	80%	20%
13	PGD	HOSE	CTCP Phân Phối Khí Thấp Áp Dầu khí Việt Nam	60%	40%	100%	0%

14	SFI	HOSE	CTCP Đại Lý Vận Tải SAFI	70%	30%	100%	0%
15	TCO	HOSE	CTCP Vận Tải Đa Phương Thức Duyên Hải	70%	30%	100%	0%
16	VIP	HOSE	CTCP Vận Tải Xăng Dầu Vipco	60%	40%	80%	20%
17	VSI	HOSE	CTCP Đầu Tư & Xây Dựng Cấp Thoát Nước	70%	30%	100%	0%

DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KỶ QUỸ

STT	Mã CK	Sàn GD	Tỷ lệ ký quỹ	Tỷ lệ cho vay
1	AAA	HOSE	50%	50%
2	ANV	HOSE	60%	40%
3	ASM	HOSE	50%	50%
4	BBC	HOSE	80%	20%
5	BCG	HOSE	90%	10%
6	BFC	HOSE	50%	50%
7	BIC	HOSE	70%	30%
8	BID	HOSE	50%	50%
9	BMI	HOSE	70%	30%
10	BMP	HOSE	50%	50%
11	BVH	HOSE	50%	50%
12	BWE	HOSE	70%	30%
13	C32	HOSE	70%	30%
14	CCL	HOSE	80%	20%
15	CEE	HOSE	80%	20%
16	CII	HOSE	50%	50%
17	CMG	HOSE	70%	30%
18	CNG	HOSE	60%	40%
19	CSM	HOSE	50%	50%
20	CTD	HOSE	50%	50%
21	CTG	HOSE	50%	50%
22	CTI	HOSE	50%	50%
23	CTS	HOSE	70%	30%
24	CVT	HOSE	60%	40%
25	DAG	HOSE	60%	40%
26	DAH	HOSE	70%	30%
27	DCL	HOSE	60%	40%
28	DCM	HOSE	50%	50%
29	DGW	HOSE	50%	50%
30	DHA	HOSE	70%	30%
31	DHC	HOSE	70%	30%
32	DHG	HOSE	70%	30%
33	DIC	HOSE	70%	30%
34	DIG	HOSE	60%	40%

STT	Mã CK	Sàn GD	Tỷ lệ ký quỹ	Tỷ lệ cho vay
1	ACB	HNX	50%	50%
2	ALV	HNX	70%	30%
3	BVS	HNX	70%	30%
4	CEO	HNX	70%	30%
5	DHP	HNX	70%	30%
6	DIH	HNX	80%	20%
7	DXP	HNX	70%	30%
8	HHG	HNX	70%	30%
9	HLD	HNX	60%	40%
10	HUT	HNX	50%	50%
11	KLF	HNX	90%	10%
12	LAS	HNX	50%	50%
13	LHC	HNX	70%	30%
14	NDN	HNX	70%	30%
15	NET	HNX	70%	30%
16	NTP	HNX	70%	30%
17	PGS	HNX	80%	20%
18	PMS	HNX	70%	30%
19	PVE	HNX	70%	30%
20	PVI	HNX	70%	30%
21	PVS	HNX	50%	50%
22	S55	HNX	70%	30%
23	SD5	HNX	70%	30%
24	SD6	HNX	70%	30%
25	SD9	HNX	70%	30%
26	SDT	HNX	70%	30%
27	SHB	HNX	50%	50%
28	SHN	HNX	65%	35%
29	SHS	HNX	70%	30%
30	SLS	HNX	80%	20%
31	SPP	HNX	70%	30%
32	TC6	HNX	80%	20%
33	TIG	HNX	70%	30%
34	TNG	HNX	60%	40%

35	DMC	HOSE	70%	30%
36	DPM	HOSE	50%	50%
37	DPR	HOSE	60%	40%
38	DQC	HOSE	60%	40%
39	DRC	HOSE	60%	40%
40	DSN	HOSE	70%	30%
41	DXG	HOSE	60%	40%
42	EVE	HOSE	80%	20%
43	FCM	HOSE	60%	40%
44	FCN	HOSE	50%	50%
45	FIT	HOSE	70%	30%
46	FLC	HOSE	60%	40%
47	FMC	HOSE	60%	40%
48	FPT	HOSE	50%	50%
49	GAS	HOSE	50%	50%
50	GMC	HOSE	70%	30%
51	GMD	HOSE	50%	50%
52	GTA	HOSE	70%	30%
53	GTN	HOSE	60%	40%
54	HAG	HOSE	50%	50%
55	HAI	HOSE	70%	30%
56	HAP	HOSE	80%	20%
57	HAR	HOSE	60%	40%
58	HAX	HOSE	70%	30%
59	HBC	HOSE	50%	50%
60	HCM	HOSE	50%	50%
61	HDC	HOSE	80%	20%
62	HHS	HOSE	70%	30%
63	HNG	HOSE	50%	50%
64	HPG	HOSE	50%	50%
65	HQC	HOSE	70%	30%
66	HSG	HOSE	50%	50%
67	HT1	HOSE	60%	40%
68	HTI	HOSE	70%	30%
69	HTV	HOSE	70%	30%
70	IDI	HOSE	70%	30%
71	IJC	HOSE	60%	40%
72	IMP	HOSE	70%	30%
73	ITA	HOSE	70%	30%
74	ITD	HOSE	60%	40%
75	KBC	HOSE	50%	50%
76	KDC	HOSE	50%	50%
77	KDH	HOSE	70%	30%
78	KSB	HOSE	50%	50%
79	LCG	HOSE	80%	20%
80	LDG	HOSE	70%	30%
81	LGC	HOSE	70%	30%
82	LHG	HOSE	70%	30%
83	LIX	HOSE	80%	20%
84	LSS	HOSE	70%	30%

35	TTC	HNX	80%	20%
36	UNI	HNX	90%	10%
37	VCG	HNX	70%	30%
38	VCS	HNX	60%	40%
39	VDL	HNX	80%	20%
40	VGC	HNX	60%	40%
41	VGS	HNX	60%	40%
42	VIX	HNX	80%	20%
43	VMC	HNX	90%	10%

85	MBB	HOSE	50%	50%
86	MSN	HOSE	50%	50%
87	MWG	HOSE	50%	50%
88	NBB	HOSE	60%	40%
89	NKG	HOSE	60%	40%
90	NLG	HOSE	70%	30%
91	NNC	HOSE	90%	10%
92	NT2	HOSE	50%	50%
93	NTL	HOSE	70%	30%
94	NVL	HOSE	50%	50%
95	PAC	HOSE	60%	40%
96	PAN	HOSE	80%	20%
97	PC1	HOSE	60%	40%
98	PDR	HOSE	70%	30%
99	PET	HOSE	80%	20%
100	PGC	HOSE	60%	40%
101	PGI	HOSE	80%	20%
102	PHR	HOSE	70%	30%
103	PLX	HOSE	50%	50%
104	PNJ	HOSE	60%	40%
105	PPC	HOSE	70%	30%
106	PVT	HOSE	60%	40%
107	RAL	HOSE	70%	30%
108	RDP	HOSE	70%	30%
109	REE	HOSE	50%	50%
110	ROS	HOSE	90%	10%
111	SAB	HOSE	50%	50%
112	SAM	HOSE	60%	40%
113	SBA	HOSE	70%	30%
114	SBT	HOSE	50%	50%
115	SCR	HOSE	50%	50%
116	SHA	HOSE	70%	30%
117	SHI	HOSE	70%	30%
118	SJD	HOSE	70%	30%
119	SJS	HOSE	60%	40%
120	SRC	HOSE	70%	30%
121	SSI	HOSE	50%	50%
122	STB	HOSE	50%	50%
123	STG	HOSE	70%	30%
124	SVC	HOSE	60%	40%
125	SZL	HOSE	70%	30%
126	TAC	HOSE	70%	30%
127	TCL	HOSE	80%	20%
128	TCM	HOSE	50%	50%
129	TDH	HOSE	60%	40%
130	TEG	HOSE	70%	30%
131	TLH	HOSE	80%	20%
132	TNC	HOSE	60%	40%
133	TPC	HOSE	80%	20%
134	TRC	HOSE	60%	40%

135	UIC	HOSE	70%	30%
136	VCB	HOSE	50%	50%
137	VFG	HOSE	70%	30%
138	VHC	HOSE	60%	40%
139	VIC	HOSE	50%	50%
140	VIP	HOSE	80%	20%
141	VJC	HOSE	50%	50%
142	VND	HOSE	50%	50%
143	VNE	HOSE	70%	30%
144	VNG	HOSE	80%	20%
145	VNM	HOSE	50%	50%
146	VNS	HOSE	60%	40%
147	VPB	HOSE	60%	40%
148	VPH	HOSE	80%	20%
149	VRC	HOSE	80%	20%
150	VSC	HOSE	60%	40%
151	VSH	HOSE	60%	40%
152	VTO	HOSE	60%	40%



